

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 02 – 4 – 2018

“V/v Ly hôn tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Minh Dẫn.

2/ Bà Huỳnh Như Ý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Trân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thức, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 28/2018/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1997 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh S.

Bị đơn: Anh Phạm Minh Đ, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M trình bày:

Chị M với anh Phạm Minh Đ kết hôn với nhau năm 2016 (đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T ngày 29 tháng 8 năm 2017). Sau khi kết hôn chị M và anh

Đ về sống tại ấp C, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh S. Do hai người chỉ quen nhau một tháng thì tiến tới hôn nhân nên chưa tìm hiểu rõ nhau. Sau khi về chung sống với nhau thì anh Đ bộc lộ tính xấu, ăn chơi, cờ bạc nên dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Nhiều lần chị M cho anh Đ cơ hội để sửa chữa nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Nay chị M xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ.

Trong quá trình chung sống chị M và anh Đ có một con chung tên Phạm Minh H, sinh ngày 14/11/2017 đang sống cùng chị M.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản hòa giải ngày 26/02/2018, bị đơn anh Phạm Minh Đ trình bày:

Anh Đ thống nhất với lời trình bày của chị M về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vài lần anh Đ có chơi cờ bạc. Anh Đ hứa sửa đổi nhưng chị M không đồng ý. Anh Đ không đồng ý theo yêu cầu ly hôn của chị M, anh Đ yêu cầu được hàn gắn.

Về con chung: Anh Đ không đồng ý giao con chung là cháu Phạm Minh H cho chị M nuôi dưỡng. Anh Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con không yêu cầu chị M cấp dưỡng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Cho chị M ly hôn với anh Đ. Về con chung: Giao cho chị M nuôi dưỡng con chung, anh Đ không cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Minh Đ mặc dù đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh Đ.

[2] Về nội dung: Tại tòa chị Nguyễn Thị Tuyết M giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án cho ly hôn với anh Phạm Minh Đ. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tuyết M với anh Phạm Minh Đ là hôn nhân hợp pháp (hai người có đăng ký kết hôn). Trước khi kết hôn hai người chưa tìm hiểu nhau kỹ và quá vội vàng tiến tới hôn nhân dẫn đến trong quá trình chung sống hai bên bất đồng về quan điểm sống, không hạnh phúc trong tình cảm vợ chồng, dẫn đến mất lòng tin và xảy ra mâu thuẫn. Hai người ly thân với nhau từ tháng 01/2018, thời gian ly thân vợ chồng không ai tới lui, chăm sóc nhau, trong giai đoạn hòa giải cũng như tại phiên tòa chị M kiên quyết yêu cầu ly hôn nên xét thấy tình trạng hôn nhân của hai người đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chị M yêu cầu được ly hôn với anh Đ là có căn cứ được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Cháu Phạm Minh H (nữ), sinh ngày 14/11/2017 đang sống cùng chị M. Việc trông nom, chăm sóc con chung là nghĩa vụ của cha mẹ. Tuy nhiên hiện nay cháu H chưa tròn 01 tuổi do đó rất cần sự chăm sóc của mẹ và chị M yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, xét thấy chị M có đủ điều kiện nuôi con và yêu cầu này là có căn cứ được quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu nên anh Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh Đ trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chị M yêu cầu nên chị M phải chịu theo luật định.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56 và khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Tuyết M.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết M được quyền ly hôn với anh Phạm Minh Đ.

Về con chung: Giao cháu Phạm Minh H, sinh ngày 14/11/2017 cho chị Nguyễn Thị Tuyết M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Phạm Minh Đ không

phải cấp dưỡng cho con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Phạm Minh Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2015/0006590 ngày 23/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy chị M đã nộp xong án phí.

Án sơ thẩm được xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Phạm Minh Đ được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Đề.
- Các đương sự.
- UBND thị trấn Trần Đề.
- Luu HSVA

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng